TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 615/2024/HC-PT
Ngày: 21 - 6 - 2024
V/v "Khiếu kiện Quyết định cưỡng chế, hành vi cưỡng chế thu hồi đất và bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 35/2024/TLPT-HC ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc "Khiếu kiện Quyết định cưỡng chế, hành vi cưỡng chế thu hồi đất và bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 151/2023/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 940/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ B ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trần Thị Kim B, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ B ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bị kiện:*

1/Uỷ ban nhân dân thành phố P

2/Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Lê Quốc T1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Quang L – Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố P (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Kim B, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ B ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang;

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện ông Trần Văn T, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 2018 ông Trần Văn T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi chiếm đất thương mại, dịch vụ tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 224/2022/HC-PT ngày 31/3/2022 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Ngày 04/4/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 1634/QĐ-BTHCC về việc xác định thời gian cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông T là vào lúc 07 giờ ngày 05/5/2022.

Căn cứ thông báo này vào ngày 05/5/2022 Ban thực hiện cưỡng chế đã thực hiện thủ tục cưỡng chế đối với ông T. Ban cưỡng chế đã phá hủy toàn bộ công trình xây dựng trên đất gồm có 50 căn phòng trọ; 1.100 cây dừa đã trồng năm tuổi. Gây thiệt hại cho gia đình ông T số tiền là 21.948.450.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tiền xây dựng 50 căn phòng trọ: 9.317.400.000 đồng;

- Thiệt hại do bị mất thu nhập mỗi tháng là 100.000.000 đồng, ước tính 02 tháng là 200.000.000 đồng;

- Chi phí san lấp mặt bằng: 9.131.050.000 đồng;

- Dừa 1.100 x 3.000.000 đồng = 3.300.000.000 đồng;

Ông T xác định việc cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông là trái quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án giải quyết:

- Tuyên hành vi cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là trái pháp luật.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P gây ra là 21.948.450.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Văn bản số 536/UBND-NCPC ngày 12/4/2023 Ủy ban nhân dân thành phố P và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P có ý kiến đối với đơn kiện của ông Trần Văn T như sau:

Năm 2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P có ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn T do có hành vi chiếm đất dịch vụ, thương mại do Nhà nước đã giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ thuê.

Sau khi có Quyết định xử phạt ông Trần Văn T đã khiếu nại và khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 224/2022/HC-PT ngày 31/3/2022 của Trần Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4963/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2018; Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1957/QĐ-SĐXPVPHC ngày 10/4/2019; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2708/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2858/QĐ-CCXP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Ngày 04/4/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 1634/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số số 4963/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2018 và Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1957/QĐ-SĐXPVPHC ngày 10/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P.

Ngày 06/4/2022 Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D đã tổ chức triển khai và giao Quyết định cưỡng chế trực tiếp cho ông Trần Văn T. Cùng ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 1701/QĐ-UBND về việc thành lập Ban cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả để tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả diện tích 50.748,8m^2 tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với ông Trần Văn T.

Ngày 26/4/2022 B1 thực hiện cưỡng chế ra Thông báo số 01/TB-BTHCC, thông báo thời gian tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn T vào lúc 07 giờ ngày 05/5/2022, ông T đã nhận Thông báo ngày 24/4/2022.

Căn cứ kế hoạch số 01/KH-BTHCC về việc thực hiện cưỡng chế của Ban cưỡng chế được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P phê duyệt tại Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 25/4/2022; Ngày 04/5/2022 Ban cưỡng chế đã thực hiện công tác vận động chấp hành Quyết định đối với ông T nhưng không có kết quả.

Vào lúc 07 giờ ngày 05/5/2022 Ban cưỡng chế đã tiến hành thủ tục cưỡng chế đối với ông T. Trong quá trình cưỡng chế ông T rời khỏi khu vực cưỡng chế

không lý do. Do đó, ông T không ký Biên bản cưỡng chế, Biên bản đã được niêm yết theo quy định.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 1634/QĐ-CCXP và tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế đối với ông Trần Văn T là phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 70, Điều 85, Điều 86 và Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Việc cưỡng chế đối với ông T là để đảm bảo thi hành Quyết định xử phạt hành chính, những Quyết định đã được Tòa án cấp phúc thẩm đã xem xét giải quyết và Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 123 và điểm h hoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim B trình bày: Bà Kim B thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T về việc hủy Quyết định cưỡng chế, và xác định hành vi cưỡng chế trái pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại sau khi tính toán lại, bà Kim Ba c yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P bồi thường số tiền tổng cộng 18.179.045.000 đồng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 151/2023/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T:

- Hủy Quyết định số 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn T;

- Tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Trần Văn T vào ngày 05/5/2022 là trái quy định của pháp luật.

2. Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Trần Văn T, bà Trần Thị Kim B đối với Ủy ban nhân dân thành phố P để giải quyết thành vụ kiện khác sau khi Bản án hành chính sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 11/9/2023 người khởi kiện ông Trần Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim B kháng cáo một phần bản án sơ thẩm;

- Ngày 19/9/2023 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Kim B (là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Văn T đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Người khởi kiện bảo lưu quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Tài sản trên đất là của bà Trần Thị Kim B, nhưng quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố P cưỡng chế tài sản của ông Trần Văn T là sai. Khi thực hiện cưỡng chế, đập tài sản nhưng không kiểm kê tài sản. Bà B đã quản lý, sử dụng đất trong thời gian dài, không có chiếm đất của Nhà nước, việc sử dụng có chính quyền địa phương xác nhận, việc canh tác, xây dựng trên đất đều có đóng thuế. Ủy ban nhân dân thành phố P đã hủy hoại tài sản của dân là sai quy trình, nên phải đương nhiên bồi thường cho người dân.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện phát biểu: Giữ nguyên nội dung đã nêu tại văn bản số 982/UBND-NCPC ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố P. Ngoài ra, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện chỉ bổ sung thêm nội dung sau: Trong quá trình nhận định và áp dụng chính sách pháp luật về công tác xử phạt vi phạm hành chính thì Ủy ban nhân dân thành phố P xác định thực hiện đúng chính sách pháp luật. Do đã thực hiện đúng chính sách pháp luật, nên không đồng ý việc yêu cầu tách xử lý bồi thường thiệt hại để đương sự khởi kiện thành vụ án khác của Bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Trần Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Năm 2018, ông T bị Ủy ban nhân dân huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xây nhà trọ lấn chiếm trên phần đất của Nhà nước giao cho Công ty thuê, xây dựng không phép và Quyết định cưỡng chế số 2858/QĐ-CCXP ngày 06/6/2019 buộc khắc phục hậu quả. Đối với nội dung này thì ông T đã khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4963/QĐ-XPVPHC và Quyết định 2858/QĐ-CCXP đã bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Ngày 06/4/2022 thì ông T đã nhận được thông báo cưỡng chế, ngày 05/5/2022 Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện cưỡng chế sau đó lấy toàn bộ khu đất nhà trọ của ông T, về bản chất ban hành quyết định xử phạt và cưỡng chế của Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông T là không sai. Mặc dù trình tự thủ tục là có thiếu sót nhưng xét về bản chất thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4963/QĐ-XPVPHC của Ủy ban nhân dân thành phố P là đúng quy định của pháp luật, trên thực tế ông T đã nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính, việc thực hiện cưỡng chế đã

thực hiện xong nên việc tuyên hủy quyết định cưỡng chế của Tòa án cấp sơ thẩm là không phù hợp. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính để tiến hành xét xử vụ án.

[2] Quá trình ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành án quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Trần Văn T như sau:

Ngày 20/11/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) ban hành Quyết định số 4963/QĐ-UBND xử phạt hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn T số tiền 4.000.000 đồng, buộc khôi lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ1.

Ngày 10/4/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) ban hành Quyết định số 1957/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4963/QĐ-UBND.

Ngày 06/6/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) có Quyết định số 2858/QĐ-CCXD cưỡng chế khắc phục hậu quả đối với ông T.

Không đồng ý với các quyết định trên, ông T đã khiếu nại và khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 224/2022/HC-PT ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Trần Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4963/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2018; Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1957/QĐ-SĐXPVPHC ngày 10/4/2019; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2708/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2858/QĐ-CCXP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Thực hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật, ngày 04/4/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 1634/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn T.

Ông T cho rằng việc cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là không đúng quy định pháp luật, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Tuyên hành vi cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là trái pháp luật.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P gây ra là 21.948.450.000 đồng.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

Tại thời điểm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022, ông T chưa nhận được Bản án phúc thẩm số 224/2022/HC-PT ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, nên chưa được áp dụng thời gian tự nguyện thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 311 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Ngày 08/6/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 3258/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định 2858/QĐ-CCXP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, và ra Quyết định số 3259/QĐ-CCXP ngày 08/6/2020 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn T. Hai Quyết định này không được tống đạt cho ông T, đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P cũng không cung cấp cho Tòa án nhân dân các cấp. Dẫn đến việc ngày 31/3/2022 Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét giải quyết đối với một Quyết định đã bị người ban hành hủy bỏ trước khi xét xử. Sau khi Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân vẫn có thành phố P không ra Quyết định hủy bỏ Quyết định cưỡng chế số 3259/QĐ- CCXP ngày 05/6/2020, mà lại tiếp tục ra Quyết định số 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022 để đi cưỡng chế thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đã tiến hành cưỡng chế khi chưa hết thời gian quy định cho ông T tự khắc phục theo Quyết định số 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022, thành phần thực hiện và trình tự thủ tục cưỡng chế không đảm bảo quy định pháp luật. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[4.1] Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 3258/QD-UBNĐ ngày 08/6/2020 hủy bỏ Quyết định 2858/QĐ-CCXP ngày 06/6/2019, và ra Quyết định số 3259/QĐ-CCXP ngày 08/6/2020 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn T nhưng không tống đạt cho ông T, nên ông T chưa có nghĩa vụ phải thực hiện 02 Quyết định trên và 02 Quyết định trên chưa có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, tại Quyết định số 3259/QĐ-CCXP ngày 08/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P cho thời gian thực hiện Quyết định là 90 ngày; Ngày 04/4/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1634/QĐ-CCXP là đã gần 1 năm 10 tháng. Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định số 1634/QĐ-CCXP thì thời gian thực hiện Quyết định 3259/QĐ-CCXP ngày 08/6/2020 không còn hiệu lực. Do đó, không cần thiết phải hủy Quyết định số 3259/QĐ-CCXP ngày 08/6/2020.

Mặt khác, tại bản án phúc thẩm số 224/2022/HC-PT ngày 31/3/2022 của Tòa án cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh có nhận định: "*Việc thời gian thi hành không phải là căn cứ để hủy Quyết định cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả nêu trên (Quyết định 2858/QĐ- CCXP ngày 06/6/2019). Trong phạm vi xét xử, Tòa án chỉ xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của quyết định bị khởi kiện tại thời điểm ban hành quyết định. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P có tiếp tục thi hành quyết định này hay không thuộc về thẩm quyền của cơ quan, tổ chức thi hành cưỡng chế theo quy định của pháp luật*".

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy Quyết định 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là không có căn cứ.

[4.2] Theo Quyết định số 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đã cho thời hạn là 30 ngày kể từ ngày nhận Quyết định, là để ông T tự nguyện thi hành. Đến ngày 05/5/2022 là ngày thứ 30, Ban cưỡng chế vẫn tiếp tục vận động nhưng ông T vẫn không chấp hành (tại biên bản cưỡng chế ngày 05/5/2022), cho thấy việc tự nguyện thi hành khắc phục hậu quả tại Quyết định nói trên của ông T là không thực hiện. Mặt khác, nếu tính thời gian để cho T tự nguyện thi hành khắc phục hậu quả thì phải tính kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P có Quyết định số 4963/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2018; Quyết định sửa đổi bổ sung quyết định xử phạt hành chính số 1957/QĐ-SĐXPVPHC ngày 10/4/2019 và Quyết định 2858/QĐ-CCXP ngày 06/6/2019. Như vậy, thời gian để ông T tự nguyện thi hành là trên 2 năm nhưng ông T vẫn không thực hiện.

Về thành phần Ban cưỡng chế: Căn cứ vào Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, có kèm theo các biểu mẫu hướng dẫn thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính trong đó có mẫu biên bản số 11 (Biên bản cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả), chỉ ghi các thành phần như tại biên bản cưỡng chế ngày 05/5/2022. Như vậy, Biên bản cưỡng chế ngày 05/5/2022 B1 thực hiện cưỡng chế là đúng về thể thức, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm nhận định ngoài tài sản là công trình xây dựng trên đất bị cưỡng chế ông T, bà B còn có trồng dừa. Do không quy định được thời gian tự nguyện thi hành nên số dừa đã trồng bị chặt phá toàn bộ, làm thiệt hại đến tài sản của ông T là không đúng quy định pháp luật. Xét, tại biên bản cưỡng chế ngày 05/5/2022 Ban thực hiện cưỡng chế trước khi thi hành Quyết định cưỡng chế có yêu cầu ông T và những người có liên quan phải di dời tài sản, cây trồng, vật kiến trúc, công trình xây dựng ra khỏi diện tích đất cưỡng chế, trong đó có một số hộ dân ở trọ đã thực hiện di dời nhưng ông T vẫn không chấp hành di dời nên bản cưỡng chế thực hiện thi hành Quyết định cưỡng chế. Việc thực hiện cưỡng chế nêu trên đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 34 của Nghị 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ: "*Trường hợp cá nhân, tổ chức phải thi hành quyết định cưỡng chế về việc tháo dỡ, di chuyển công trình xây dựng trái phép hoặc bàn giao đất mà trong công trình và trên đất đó có tài sản không thuộc diện phải cưỡng chế thì người tổ chức cưỡng chế có*

quyền buộc cá nhân, tổ chức phải thi hành quyết định cưỡng chế và những người khác có mặt trong công trình ra khỏi công trình hoặc khu vực đất, đồng thời yêu cầu họ tự chuyển tài sản ra theo. Nếu họ không tự nguyện thực hiện thì người tổ chức cưỡng chế yêu cầu lực lượng cưỡng chế đưa họ cùng tài sản ra khỏi công trình hoặc khu vực đất đó)." Từ những phân tích trên có cơ sở xác định việc cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Trần Văn T vào ngày 05/5/2022 là đúng quy định pháp luật.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của đương sự:

Theo nội dung nhận định nêu tại mục [4] thì yêu cầu kháng cáo của người bị kiện là có căn cứ được chấp nhận. Do việc cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Trần Văn T là đúng quy định pháp luật, nên không có căn cứ xác định mối quan hệ nhân quả từ việc thực hiện cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với thiệt hại của ông T, bà B. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông T, bà B về việc buộc người bị kiện bồi thường thiệt hại do việc thực hiện cưỡng chế gây ra là không được chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Sửa bản án sơ thẩm theo nội dung nhận định trên.

[7] Án phí

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người có kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

I/Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn T, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim B;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P;

Sửa bản án sơ thẩm số 151/2023/HC-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Áp dụng Điều 309, Điều 311 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Điều 8 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T về việc:

- Hủy Quyết định số 1634/QĐ-CCXP ngày 04/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn T;

- Tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Trần Văn T vào ngày 05/5/2022 là trái quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P gây ra là 21.948.450.000 đồng.

2/Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng phí theo Biên lai thu tiền số 0009813 ngày 14/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu.

II/Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Trần Văn T không phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng phí theo Biên lai thu tiền số 0003333 ngày 27/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Bà Trần Thị Kim Ba k phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng phí theo Biên lai thu tiền số 0003331 ngày 27/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng phí theo Biên lai thu tiền số 0003340 ngày 09/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 19b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên